

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TRUNG TÂM TIN HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
Hội đồng thi: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Lớp: 48.1-A

Ngày thi: 27/4/2025

Khóa: Chuẩn ứng dụng CNTT cơ bản

Giờ thi: 07:30

Phòng thi: Phòng MT02-Tầng 2, Nhà đa năng

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	01	24L1030011	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	30/05/2006	Quảng Bình	
2	02	2313060094	Thepchanthavong	Hatxana	Nam	11/08/2004	Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	
3	03	20L3070017	Võ Thị	Hiền	Nữ	03/03/2002	Quảng Nam	
4	04	2113060064	Ngô Chánh	Hùng	Nam	27/06/2003	Đà Nẵng	
5	05	2413130007	Phạm Hữu Thanh	Huy	Nam	13/12/2006	Quảng Trị	
6	06	23L3130005	Hồ Thị Tuyết	Linh	Nữ	19/02/2005	Thừa Thiên Huế	
7	07	2211030009	Nguyễn Thăng	Long	Nam	25/02/2004	Quảng Trị	
8	08	2413110013	Lê Huỳnh Văn	Luận	Nam	02/09/2005	Phú Yên	
9	09	21L4020022	Trần Thị	Lương	Nữ	07/07/2003	Quảng Trị	
10	10	20L3070129	Trần Ngọc Tiểu	Mẫn	Nữ	05/03/2002	Đà Nẵng	
11	11	23L4020010	Nguyễn Thị My	My	Nữ	15/05/2005	Thừa Thiên Huế	
12	12	24L1030045	Hồ Thị Mỹ	Nhi	Nữ	24/11/2006	Thừa Thiên Huế	
13	13	24L1030047	Hồ Thị Quỳnh	Như	Nữ	30/03/2006	Thừa Thiên Huế	
14	14	2113060036.tl	Huỳnh Ngọc Cẩm	Như	Nữ	26/11/2003	Đắk Lắk	
15	15	2113060035.tl	Võ Thị Quỳnh	Như	Nữ	26/05/2003	Quảng Trị	
16	16	23L3180049	Nguyễn Thị	Như	Nữ	28/08/2004	Quảng Trị	
17	17	2013070039	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/03/2002	Quảng Bình	
18	18	2313070165.tl	Latthafasavang	Phoukhao	Nữ	12/03/2003	Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	
19	19	2313070166.tl	Xayaboud	Phoumixay	Nam	15/11/2004	Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	
20	20	2413110017	Huỳnh Anh	Phúc	Nam	04/09/2006	Phú Yên	
21	21	2111030042	Trần Thị Minh	Phụng	Nữ	02/05/2003	Thừa Thiên Huế	
22	22	2313110004	Nguyễn Đào Quỳnh	Phương	Nữ	18/09/2005	Hà Tĩnh	
23	23	21L1030142	Nguyễn Văn	Quân	Nam	05/06/2003	Thừa Thiên Huế	
24	24	22L1020010.tl	Đoàn Đình	Rốt	Nam	25/07/2004	Thừa Thiên Huế	
25	25	2211020028.tl	Nguyễn Đăng Hoàng	Sơn	Nam	27/06/2004	Thừa Thiên Huế	

STT	SBD	Tài khoản	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
26	26	20L3070154.tl	Võ Văn	Thành	Nam	29/08/2002	Quảng Ngãi	
27	27	23L3180040	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	01/02/2005	Thừa Thiên Huế	
28	28	21L3100006	Lục Văn	Toàn	Nam	25/05/2003	Đắk Lắk	
29	29	24L3060077	Trần Thị	Tứ	Nữ	05/05/2006	Thừa Thiên Huế	
30	30	21I3060052	Phan Đình	Tuấn	Nam	26/01/2003	Quảng Trị	
31	31	24I3110009	Lê Trần Anh	Tuấn	Nam	01/03/2006	Bình Định	
32	32	21L1030167	Phạm Thị	Tuyền	Nữ	04/11/2003	Thừa Thiên Huế	
33	33	21I1030063	Trần Thị Thảo	Vy	Nữ	01/01/2003	Thừa Thiên Huế	
34	34	23L3180046	Trần Thị Như	Ý	Nữ	26/04/2005	Thừa Thiên Huế	

Danh sách này có 34 thí sinh

Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ban thư ký